TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TP. H** Bản án số: 74/2025/HS - ST Ngày: 22/04/2025	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Huỳnh Quốc Bình

2. Bà Bùi Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký viên

Đại diện VKSND Huyện T - TP H tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Nguyên Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện T - thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2025/HS- ST ngày01.04.2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2025/QĐXXST - HS ngày 03.04.2025 đối với:

1. Bị cáo: Trịnh Xuân S; S năm: 2000; Giới tính: Nam; HKTT và chỗ ở: khu 2, xã Y, huyện P, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Xuân L và bà Nguyễn Thị Bích T; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị hại: Ông Nguyễn Đức X, S năm 1945 – Đã chết; Địa chỉ: Cụm 9, thôn V, xã V, Huyện T, thành phố H

+ Đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Đức X:

-Bà Nguyễn Thị Thường, S năm 1962

-Ông Nguyễn Đức H, S năm 1967

-Ông Nguyễn Đức Nhi, S năm 1970

-Ông Nguyễn Đức NH, S năm 1975

Địa chỉ: Thôn V, xã V, Huyện T, thành phố H

(Là con đẻ của ông Nguyễn Đức X)

+ Đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại: Ông Nguyễn Đức NH, S năm 1975; Địa chỉ: Thôn V, xã V, Huyện T, thành phố H (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Đức H, S năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã V, Huyện T, thành phố H

- Anh Nguyễn Quang T, S năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện Y, tỉnh V

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 16/12/2024, ông Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô BKS 30Z6-0789 chở bố đẻ là ông Nguyễn Đức X đi bên phải trên đường P theo chiều hướng về phía H. Khi ông H điều khiển xe đi đến ngã ba P - V, ông H quan sát phía trước bên trái không có xe di chuyển và quan sát gương chiếu hậu phía bên trái thấy có xe tải BKS 88H-008.12 đang dừng lại nên bật xi nhan xin rẽ trái, điều khiển xe từ từ sang bên trái để rẽ vào đường V. Lúc này, Trịnh Xuân S (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) điều khiển xe ô tô tải BKS 88H-008.12 di chuyển cùng chiều phía sau xe của ông H. Do đường đông nên S điều khiển xe di chuyển chậm. Khi đến gần ngã ba P - V, S quan sát thấy có 01 người phụ nữ dắt xe đạp giơ tay xin đi qua đầu xe ô tô tải nên S điều khiển xe dừng lại để nhường đường. Sau đó S quan sát phía trước và không quan sát gương chiếu hậu và gương cầu lồi phía bên phải do đó không nhìn thấy xe mô tô của ông H đang ở giữa hai làn đường nên đã cho xe tiếp tục di chuyển thì bất ngờ nghe tiếng "kịch" ở khu vực bánh xe phía trước bên trái của xe ô tô. Lúc này ông H bị ngã ngay cạnh xe ô tô, nhìn về phía sau thì thấy bánh xe đầu tiên bên trái của xe ô tô chèn lên người ông X nên ông H đập vào thành xe và yêu cầu lùi lại. Cùng lúc này, S cũng nghe tiếng hô của mọi người nên S lùi xe về sau rồi xuống kiểm tra thì thấy 01 xe mô tô bị đổ ra đường cạnh bánh xe phía trước bên trái xe, ông X nằm cạnh bánh trước phía bên trái xe ô tô, còn ông H đang ở cạnh và nhờ mọi người đưa ông X đi cấp cứu. S gọi xe cấp cứu đưa ông X vào Bệnh viện Nông Nghiệp I cấp cứu nhưng ông X đã tử vong.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện T đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, tạm giữ của Trịnh Xuân S: 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Xceint, BKS 88H-008.120; 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô BKS 88H-008.120; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 88H-008.120, 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trịnh Xuân S và 01 chiếc USB Toshiba 4Gb màu trắng; Tạm giữ của ông Nguyễn Đức H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS 30Z6-0789. Ngoài ra Cơ quan công an còn thu giữ 01 chiếc USB Kingston màu trắng 4GB có chứa video liên quan đến vụ việc.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 16/12/2024 của Công an Huyện T thể hiện:

"Hiện trạng đoạn đường nơi xảy ra vụ việc:

Ngã 3 V – P dải nhựa bằng phẳng. Đường P là đường 2 chiều, ở giữa có vạch sơn kẻ rời, chiều V – C rộng 4m60, chiều C – V rộng 24m60. Đường V là đường 2 chiều, ở giữa có vạch sơn vàng kẻ rời, chiều V – P rộng 3m10, chiều P - V rộng 3m95. Lối mở ngõ 56 đường P rộng 3m90. Từ V – đường P, bên phải đường có cắm biển báo giao nhau với đường ưu tiên, đầu lối mở bên phải cắm 01 gương cầu lồi. Từ C đi V, qua ngã 3 V – P, chiều đường bên phải cắm 01 biển báo cấm rẽ trái theo giờ 6:00-9:00/16:00-19:30.

Mép đường chuẩn là mép đường dải nhựa bên phải đường P theo chiều V – C. Điểm mốc là mép đường dải nhựa bên phải đường V theo chiều đường P - V.

-Vị trí xe mô tô BKS 30Z6-0789: xe nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng chếch chéo V – C. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 5m90, đồng thời song song, trùng với điểm mốc. Đuôi xe hướng ngõ 56 đường P, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau vào mép đường chuẩn là 5m10.

-Vết trượt xước, vết máu KT (0m40 x 0m35): Đầu vết hướng V, đo vào mép đường chuẩn là 4m40, đồng thời đo ngang hướng V cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô BKS 88H-008.12 là 0m65. Cuối vết hướng C, đo vào mép đường chuẩn là 4m30.

Xe ô tô BKS 88H-008.12: Đầu xe hướng C, đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên phải xe vào mép đường chuẩn là 1m90. Đo từ hình chiếu tâm trục bánh trước bên trái xe đo ngang hướng V cách tam trục bánh sau xe mô tô là 0m50. Đuôi xe hướng V, đo từ hình chiếu tâm trục bánh sau cùng bên phải xe vào mép đường chuẩn là 2m07".

Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định dấu vết va chạm giữa xe ô tô BKS 88H-008.12 và xe mô tô BKS 30Z6-0789.

Tại bản kết luận giám định số 10293/KL-KTHS ngày 20/01/2025 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "1. Dấu vết va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm, dấu vết va chạm đầu tiên giữa xe ôtô biển số 88H-008.12 và xe môtô biển số 3026-0789: a. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe ôtô biển số 88H-008.12 và xe môtô biển số 30Z6-0789: Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đỏ ở mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe ôtô biển số 88H-008.12 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước, mất chất màu đỏ ở ốp nhựa phía sau xe môtô biển số 3026-0789. Dấu vết va chạm ở xe môtô biển số 3026-0789 có chiều từ sau về trước. b. Mặt ngoài ốp đèn chiếu sáng phía trước bên trái đầu xe ôtô biển số 88H-008.12 với ốp nhựa phía sau xe môtô biển số 3026-0789 là vị trí va chạm đầu tiên giữa 02 phương tiện này. c. Các dấu vết còn lại ở xe ôtô biển số 88H-008.12 và xe môtô biển số 3026-0789 được ghi nhận trong Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công an Huyện T hiện tại không đủ yếu tố giám định so sánh. 2. Không xác định được tốc độ của xe ôtô biển số 88H-008.12 biển số 3026-0789 tại thời điểm ngay trước khi va chạm".

Ngày 16/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Đức X.

Tại bản Kết luận giám định số 10/1690/KLGĐTT-TTPY ngày 03/01/2025 của Trung tâm pháp y – Sở y tế H kết luận: "Nạn nhân Nguyễn Đức X tử vong do đa chấn thương ngực – bụng – khung chậu – cột sống nặng".

Tại Cơ quan điều tra, Trịnh Xuân S khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, ông Nguyễn Đức H khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. S đã bồi thường cho gia đình ông H số tiền 150.000.000 đồng, gia đình ông H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì về dân sự.

Đối với 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Xceint, BKS 88H-008.120; 01 giấy biên nhận thế chấp giấy đăng ký xe ô tô BKS 88H-008.120; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô BKS 88H-008.120: quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của anh Tạ Quang T (S năm: 1989; Nơi cư trú: xã T, huyện Y, tỉnh V), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện T đã trao trả những tài sản trên, anh Tâm đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS cùng 01 đăng ký xe mô tô BKS 30Z6-0789: quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đức H, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Huyện T đã trao trả chiếc xe trên, ông H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trịnh Xuân S và 01 chiếc USB Toshiba 4Gb màu trắng, 01 chiếc USB Kingston màu trắng 4GB: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H chuyển theo hồ sơ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập, có đủ cơ sở xác định: nguyên nhân chính và trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông nói trên là do S điều khiển xe ô tô khi đi trên đường, mật độ giao thông đông, tuy nhiên S không chú ý quan sát phía trước, gương chiếu hậu phía bên phải và gương cầu lồi, dẫn tới xảy ra tai nạn giao thông, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (vi phạm điểm a, khoản 7, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).

Bản cáo trạng số 64 /CT - VKSTT ngày 26.03.2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T đã truy tố bị cáo Trinh Xuân S về tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

* Bị cáo Trịnh Xuân S thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo là đúng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Áp dụng điểm a khoản 1điều 260, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 - 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 -36 tháng kể từ ngày tuyên án.Trả cho bị cáo giấy phép lái xe số 250191001977 mang tên Trịnh Xuân S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện T, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng,phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định, kết luận giám định pháp y, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 14h00 ngày 16/12/2024, tại ngã 3 V – P thuộc thị trấn V, Huyện T, H, xe ô tô BKS 88H-008.12 do Trịnh Xuân S điều khiển (vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (vi phạm điểm a, khoản 7, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ)) va chạm xe mô tô mang BKS 30Z6-0789 do ông Nguyễn Đức H điều khiển chở theo bố đẻ là ông Nguyễn Đức X di chuyển cùng chiều khiến ông H và ông X ngã ra đường. Hậu quả, ông X bị thương nặng và được đưa đến Bệnh viện đa khoa Nông nghiệp để cấp cứu nhưng đã tử vong sau đó.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Huyện T truy tố bị cáo ra trước Tòa án để xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, gây thiệt hại về tài sản và tính mạng cho người khác. Bị cáo do S điều khiển xe ô tô khi đi trên đường không chú ý quan sát phía trước, gương chiếu hậu phía bên phải và gương cầu lồi, dẫn tới xảy ra tai nạn giao thông, vi phạm quy định tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ (vi phạm điểm a, khoản 7, Điều 5 Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt).Do đó, cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự đối với bị cáo và áp dụng hình phạt để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình hội đồng xét xử xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, còn khả năng tự cải tạo tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình nên áp dụng chính sách nhân đạo cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; Bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Về dân sự: gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường, có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Giấy phép lái xe số 250191001977 do sở giao thông vận tải P cấp ngày 11.12.2024 mang tên Trinh Xuân S là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện T tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của UBTV Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331, 334 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Xuân S phạm tội « Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ».

2. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Xuân S 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện P, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách,bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo đã được hưởng.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại chi bị cáo giấy phép lái xe số 250191001977do sở giao thông vận tải P cấp ngày 11.12.2024 mang tên Trịnh Xuân S.

4. Về án phí: Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân H. T, TP H;*
- *Công an Huyện T, TP H;*
- *Cơ sở giam giữ;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự H.T, H;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự H. T, H;*
- *Bị cáo.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương